

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST- HS ngày 06/9/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với **bị cáo:**

Nông Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/01/1991 tại xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C1 và bà Đàm Thị V; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đ; có mặt.

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bế Văn H

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Những người làm chứng: Đàm Văn S sinh năm 1948; Trịnh Thị R năm 1950;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, Cao Bằng;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2020 Đàm Văn N tại xóm H, Cao Bằng có đơn trình báo về việc bị kẻ gian vào nhà lấy trộm: 01 xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 11U1-135.43, số tiền 100.000 đồng, 01 đôi giày da, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM A01 chứng minh nhân dân đều mang tên Đàm Văn N1

Quá trình điều tra làm rõ: Chiều tối ngày 11/6/2020 Nông Văn C2 tại Hồ N, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, không gắn biển kiểm soát từ thị trấn T, Q vào khu vực biên giới thuộc xóm HCách LQ, C đích tìm người mua xe mô tô. Không tìm được người mua xe mô tô, Cháy vào nhà N2 và xin ngủ nhờ một đêm, hôm sau C3 khiển xe mô tô đi thị trấn T, Q Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2020, C4 tục điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát từ thị trấn T, Q đến nhà N; Đến nơi thấy nhà N3 cửa nên đỗ xe trước cửa nhà. Ông Đàm Văn S(bố đẻ của N4 thấy có tiếng xe mô tô nên (nhà đối diện nhà N cách khoảng 30-40m) đến nhà Nhỏ C5 "về đây làm gì", C6 lời "cháu về đây chơi với N Sau đó C đi theo sang nhà ông S1, lúc đó bà Trịnh Thị R1 (mẹ đẻ của N5 ở nhà. Khoảng 20 phút sau Cháy quay lại nhà N, thấy cửa nhà N6 khóa, C7 cửa vào thấy 01 (một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 11U1-135.43 dựng ở gian phòng khách, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp; cháy cởi đôi giày trắng đang đi để đi đôi giày da của N7 dắt chiếc xe mô tô của N8 khỏi nhà nổ máy đi. Ông S2 bà R2 nhìn thấy C3 khiển xe mô tô của N9. Cháy để lại nhà N01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius không biển kiểm soát 01 (một) đôi giày màu trắng, 01 (một) đôi dép màu đỏ. Đi được một đoạn Cháy dừng xe, mở cốp xe thấy có 01 (một) cái ví, C8 chứng minh nhân dân và đăng ký xe mô tô mang tên N7 vứt ví ở bờ sông; Cháy tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Tổ dân phố Đ, thị trấn T, Q, Cao Bằng vào hiệu cầm đồ của ông Bé Văn H1 cầm cố chiếc xe mô tô vừa trộm cắp. Cháy tự xưng tên là N10 đưa giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân mang tên Đàm Văn N11 ông H2 có đầy đủ giấy tờ, ông H3 hợp đồng cầm cố chiếc xe và đưa cho Cháy 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 15/6/2020 C9 lại hiệu cầm đồ của ông H4 thêm 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), ngày 18/6/2020 lấy thêm với ông H5 (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và bán hẳn chiếc xe trên. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) bán chiếc xe trộm cắp được C10 tiêu sài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda Wave BKS 11U1-135.43 là 15.480.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 08/8/2020, Công an huyện Q biên bản tạm giữ tại nhà Bé Văn H6 tổ dân phố Đ, thị trấn T, Q chứng minh nhân dân mang tên Đàm Văn N01 hợp đồng cầm đồ của hiệu cầm đồ Bé Hòa; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số mang

tên Đàm Văn N12 ngày 07/01/2019; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 11U1-135.43.

Qua xác minh làm rõ chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen Cháy bỏ để nhà N13 số khung: RLCUE1710JY255637, số máy: E3T6E-374385, biển kiểm soát 11B1-372.38 là do Cháy chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H7, trú tại: Tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Công an thành phố C khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nông Văn C về hành vi lấy xe của anh H1. Ngày 03/9/2020 Công an Q Quyết định xử lý vật chứng và bàn giao cho Công an thành phố C (một) xe mô tô Yamaha Sirius Re màu trắng đen không biển kiểm soát, số khung RLCUE1710JY255637, số máy E3T6E374385; trong cốp xe có 02 (hai) áo màu trắng ngắn tay và dài tay; 01 (một) đôi dép lê màu vàng, quai màu đỏ; 01 (một) đôi giày màu trắng có viền 2 bên đỏ xanh bên trong giày có 01 (một) đôi tất nâu sẫm cho C12.

Ngày 12/11/2020 Công an huyện Q trả lại cho bị hại Đàm Văn N14 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11U1-135.43; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đàm Văn N12 ngày 07/01/2019 là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSQH ngày 06/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn C thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Đàm Văn N15 về thời gian, địa điểm anh bị mất tài sản như Cáo trạng đã nêu. Ngày 12/11/2020 bị hại N16 nhận lại xe mô tô Wave biển kiểm soát 11U1-135.43, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân. Những đồ vật còn lại gồm: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Asố tiền 100.000 đồng và 01 đôi giày da, bị hại không yêu cầu bồi thường. Đề nghị xét xử bị cáo Nông Văn C theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Văn H2 khai, tối ngày 11/6/2020 khi tôi đang ở hiệu cầm đồ thì có một người đàn ông xưng tên là Đàm Văn N1 đến cầm cố chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 11U1-135.43 kèm giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Văn N1, tôi nhìn qua cũng thấy người đàn ông đó hao hao giống người trong ảnh chứng minh thư nhân dân, nên đã lập hợp đồng cầm đồ chiếc xe mô tô với số tiền là 10.000.000 đồng với thời hạn 1 tháng; nhưng ngày 15/6/2020 C9 lại hiệu cầm đồ lấy thêm 800.000 đồng, ngày 18/6/2020 lấy thêm 1.200.000đ đồng và nói bán hẳn chiếc xe mô tô luôn để tôi đồng ý đưa tiền. Nay tôi yêu cầu bị cáo trả lại tôi số tiền bỏ ra mua xe mô tô là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Những người làm chứng Đàm Văn Svà Trịnh Thị R1 vắng mặt nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2020 khi ông, bà đang ở nhà thì nghe thấy có tiếng xe mô tô ở trước cửa nhà con trai, nên ông S3 nhà N17 thấy một nam thanh niên hỏi tìm N18 chơi với N. Sau đó C11 theo sang nhà chúng tôi chơi; khoảng 20 phút sau C9 lại nhà N; một lúc sau ông S4 nam thanh niên đi xe mô tô rời khỏi nhà N. Đến chiều tối cùng ngày khi N9 chần dề về nói bị mất xe, thì mới biết Cháy đã trộm xe mô tô của con trai chúng tôi.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 9 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm; buộc bị cáo trả cho anh Bé Văn H8 tiền 12.000.000 đồng bỏ ra mua xe mô tô với bị cáo. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người liên quan không tranh luận và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Nông Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bé Văn H9 phiên tòa và lời khai của những người làm chứng Đàm Văn STrịnh Thị R3 đã khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm bị hại bị mất xe mô tô và thời gian bị cáo đem xe mô tô đã trộm cắp được đi cầm cố lấy tiền; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2020, tại nhà riêng của bị hại Đàm Văn N19 xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng bị cáo Nông Văn C đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 1101-135.43 và một số giấy tờ khác của bị hại Đàm

Văn N1; rồi đem bán xe cho Bé Văn H10 chỉ ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao được số tiền 12.000.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q thì giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave là 15.480.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Nông Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với Bé Văn H, thời điểm mua chiếc xe mô tô H không biết tài sản bị cáo trộm cắp được đem bán, nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã không xử lý hình sự đối với H là đúng luật định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền; xét thấy, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/11/2020 bị hại Đàm Văn N20 nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11U1-135.43; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân. Những vật đồ vật còn lại gồm: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM A và 01 đôi giày da, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Số tiền 100.000 đồng bị hại đã tìm thấy. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô với bị cáo, anh Bé Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí đối với yêu cầu của anh H; căn cứ vào các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Bé

Văn H, bị cáo Nông Văn C phải trả lại cho anh H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

[9] Về vật chứng:

Ngày 12/11/2020 Công an huyện Q trả lại cho bị hại Đàm Văn N14 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11U1-135.43; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đàm Văn N21 có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen không biển kiểm soát, số khung RLCUE1710JY255637, số máy E3T6E374385. Trong cốp xe có 02 (hai) áo màu trắng ngắn tay và dài tay; 01 (một) đôi dép lê màu vàng, quai màu đỏ; 01 (một) đôi giày màu trắng có viền 2 bên đỏ xanh bên trong giày có 01 (một) đôi tất nâu sẫm. Đây là vật chứng của vụ án khác; do đó, ngày 03/9/2020 Công an Q Quyết định xử lý vật chứng và bàn giao các vật chứng trên cho C12 để giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn C 14 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 580 và 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nông Văn C trả lại cho anh Bế Văn H11 tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 600.000 đồng; tổng cộng bị cáo phải chịu án phí số tiền là 800.000đ (Ttrăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bế Văn H có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến